TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2024/HS-ST
Ngày 11-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Ánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Cao Biền và ông Nguyễn Đình Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hiệp, Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

ĐỖ ĐỨC M1, sinh năm 1993; ĐKHKTT: Thôn D, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Hồng K và bà Trần Thị M; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; đầu thú, tạm giữ, tạm giam: từ ngày 01/11/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 2 Công an thành phố H; có mặt tại phiên tòa;

Bị hại:

- Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số A Ngõ A TT M, Tổ A, phường K, quận H, thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt;

- Chị Phạm Thị A, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình; vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt;

- Chị Đoàn Thị Thu T, sinh năm 1992; ĐKHKTT: Tổ A, phường H, thành

phố T, tỉnh Thái Nguyên; nơi ở: Số C phố T, phường C, quận B, thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa; có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Đỗ Hồng C, sinh năm 1989; nơi cư trú: P1204 CT7E Khu Đô thị M, phường D, quận H, thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Đức M1 là nhân viên làm việc tại các công ty trong lĩnh vực bảo hiểm và thiết kế, trang trí nội thất. Do không có công việc ổn định, muốn có tiền tiêu xài cá nhân, M1 nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác thông qua việc lừa bán bảo hiểm xe ôtô và lừa những người cần thiết kế, trang trí nội thất. Thực hiện ý định trên, Đỗ Đức M1 đã 03 lần dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Năm 2017, M1 là nhân viên của Công ty B (BIC), qua nhóm facebook "Vietnam Ecosport club", M1 quen biết anh Trần Văn Đ, sinh năm 1986, nơi cư trú: Số A Ngõ A TT M, Tổ A, phường K, quận H, thành phố Hà Nội. Năm 2018, M1 thấy anh Đ đăng bài trên nhóm Facebook "Vietnam Ecosport club" cần mua bảo hiểm thân vỏ, trách nhiệm dân sự xe ôtô nhãn hiệu FORD ECOSPORT, BKS 30E-853.81 của anh Đ, M1 liên hệ giới thiệu là nhân viên của Công ty B và bán bảo hiểm thân vỏ ôtô cho anh Đ với giá khoảng 5.500.000 đồng/01 năm, anh Đ đồng ý. Sau đó, hai bên đã giao bảo hiểm và thanh toán tiền cho nhau. Đến tháng 7 năm 2018, M1 nghỉ việc tại Công ty B.

Ngày 11/6/2021, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên M1 sử dụng tài khoản Zalo đăng ký bằng số điện thoại 0967882078 của M1 nhắn tin vào tài khoản Zalo của anh Đ, M1 hỏi anh Đ có cần mua bảo hiểm xe ôtô không và nói giá bảo hiểm thân vỏ và trách nhiệm dân sự đối với xe ôtô nhãn hiệu FORD ECOSPORT BKS 30E-853.81 của anh Đ là 5.700.000 đồng, anh Đ đồng ý và gửi địa chỉ nhận bảo hiểm. M1 yêu cầu anh Đ chuyển khoản tiền mua bảo hiểm đến tài khoản số 19034042714014 mang tên Đỗ Đức M1 tại Ngân hàng TMCP K1 (T2). Để anh Đ tin tưởng, M1 tiếp tục nhắn tin: "Trước lấy em rồi nên bảo hiểm cứ yên tâm anh nhé". Sáng ngày 12/6/2021, khi anh Đ đang ở nhà tại phường K, quận H đã chuyển khoản số tiền 5.700.000 đồng từ tài khoản của anh Đ đến tài khoản của M1. Sau khi

nhận tiền, M1 ăn tiêu hết và không liên hệ mua bảo hiểm cho anh Đ. Anh Đ nhiều lần liên lạc với M1 để hỏi về việc chưa nhận được bảo hiểm nhưng M1 không trả lời và không liên lạc với anh Đ.

Ngày 06/7/2021, anh Trần Văn Đ gửi đơn tố giác đến Công an phường K, quận H. Đơn được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H để giải quyết theo thẩm quyền.

Lần thứ hai: Năm 2021, M1 làm việc ở Công ty chuyên về lĩnh vực thiết kế, lắp đặt nội thất sau đó nghỉ việc. Khoảng tháng 6 năm 2023, do không có công việc, muốn có tiền tiêu xài nên M1 nảy sinh ý định lên mạng xã hội Facebook vào các hội nhóm về thiết kế, trang trí nội thất tìm kiếm người có nhu cầu thiết kế, thi công nội thất rồi đưa ra các thông tin về việc M1 có khả năng thi công nội thất công trình, ký hợp đồng thi công và chiếm đoạt tài sản. Ngày 27/6/2023, M1 sử dụng tài khoản Facebook tên "D" truy cập vào nhóm trên mạng xã hội Facebook tên "Thiết kế đẹp" thì thấy bài đăng của chị Phạm Thị A, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình với nội dung cần tìm người thiết kế, thi công nội thất cho cửa hàng bánh của chị A ở xã N, huyện V. M1 sử dụng tài khoản Facebook tên "Decor Nội T1" nhắn tin cho tài khoản Facebook của chị A đưa ra thông tin về tư vấn thiết kế nội thất, giới thiệu bản thân có khả năng thi công, thiết kế được nội thất cho cửa hàng bánh của chị A. Sau khi trao đổi thỏa thuận, chị A đồng ý nhờ M1 vẽ thiết kế với giá 1.000.000 đồng. Tối ngày 30/6/2023, chị A chuyển khoản số tiền 500.000 đồng từ tài khoản số 106879020899 mang tên Phạm Thị A tại Ngân hàng V đến tài khoản số 19034042714014 mang tên Đỗ Đức M1 tại Ngân hàng T2. Sau khi nhận tiền, M1 lên mạng xã hội Facebook nhờ một người không quen biết vẽ bản thiết kế cho cửa hàng của chị A với giá 400.000 đồng. Ngày 03/7/2023, M1 gửi bản vẽ thiết kế cho chị A xem, chị A đồng ý với bản vẽ thiết kế và chuyển khoản số tiền 500.000 đồng cho M1. M1 và chị A thỏa thuận ký Hợp đồng thi công nội thất trang trí cửa hàng bánh với tổng số tiền là 25.000.000 đồng, chị A phải đặt cọc trước 40% giá trị hợp đồng tương ứng với số tiền 10.000.000 đồng, thanh toán số tiền còn lại khi M1 thi công xong. Sau khi thỏa thuận, M1 lên mạng xã hội tìm mẫu Hợp đồng thiết kế thi công nội thất, điền các thông tin của M1 và chị A đã thỏa thuận rồi hẹn gặp chị A để ký Hợp đồng. Ngày 05/7/2023, tại quán M2 ở địa chỉ số A N, phường K, quận T, thành phố Hà Nội, M1 và chị A ký Hợp đồng về việc thi công nội thất nhà ở đối với cửa hàng bánh của chị A với thời gian thiết kế và thi công trọn gói từ 07 đến 10 ngày kể từ ngày ký hợp đồng. Sau khi ký hợp đồng, chị A chuyển khoản số tiền 10.000.000 đồng vào tài khoản của M1. M1 nói hôm sau sẽ đến trực tiếp cửa hàng bánh của chị A để xem mặt bằng và cam kết đến ngày 13/7/2023 sẽ hoàn thành

thi công cửa hàng bánh của chị A. Ngày 06/7/2023, M1 đến cửa hàng bánh của chị A tại Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình xem mặt bằng để tạo lòng tin với chị A. Đến ngày 09/7/2023, M1 cắt liên lạc với chị A, không thực hiện bất kỳ công việc nào để thi công nội thất cho cửa hàng bánh của chị A, M1 ăn tiêu hết số tiền đã nhận của chị A.

Ngày 24/7/2023, chị Phạm Thị A có đơn tố giác đến Công an quận T trình báo sự việc trên và giao nộp 01 Hợp đồng về việc thi công nội thất nhà ở.

Lần thứ ba: Bằng phương thức thủ đoạn chiếm đoạt tài sản của chị Phạm Thị A nêu trên, ngày 07/7/2023, M1 tiếp tục vào nhóm Facebook tên "Thiết kế Spa Cửa hàng" thì thấy bài đăng của chị Đoàn Thị Thu T, sinh năm 1992; ĐKHKTT: Tổ A, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; nơi ở: Số C phố T, phường C, quận B, thành phố Hà Nội, có nội dung: "Cần thiết kế, thi công spa 60m^2 tại Hà Nội ạ…" kèm số điện thoại của chị T trong bài viết. M1 kết bạn với chị T qua mạng xã hội Zalo rồi nhắn tin cho chị T: "Em chào chị. Chị đang cần thiết kế spa phải k ạ?". Chị T trả lời đang cần tìm người thiết kế nội thất cho S tại địa chỉ số C phố T, phường C, quận B, thành phố Hà Nội và hẹn ngày 09/7/2023 M1 đến để khảo sát thực tế, lên khối lượng các hạng mục thi công. Ngày 09/7/2023, M1 đến số C phố T gặp chị T. Mạnh khảo sát, đo đạc và đưa ra các thông tin trao đổi, tư vấn cho chị T các hạng mục thi công để tạo lòng tin với chị T. M1 tìm kiếm các hình ảnh thiết kế Spa trên mạng internet, lên bảng báo giá hạng mục thi công và gửi mẫu Hợp đồng thiết kế thi công nội thất qua Zalo cho chị T xem. Đến ngày 11/7/2023, tại số C phố T, chị T và M1 ký Hợp đồng thiết kế, thi công nội thất với nội dung: giá trị của Hợp đồng là 57.000.000 đồng, phương thức thanh toán 03 đợt (đợt 1: sau khi ký hợp đồng, chị T đặt cọc cho M1 50% giá trị hợp đồng tương ứng số tiền là 28.500.000 đồng; đợt 2: sau khi công việc thiết kế, thi công hoàn thành, chị T trả cho M1 35% giá trị hợp đồng tương ứng số tiền 20.000.000 đồng; đợt 3: chị T phải thanh toán 15% giá trị hợp đồng tương ứng số tiền 8.500.000 đồng khi cơ sở thi công đi vào vận hành 01 tháng để M1 bảo hành về chất lượng thi công công trình). Thời gian thiết kế và thi công trọn gói: từ 07 đến 10 ngày, kể từ ngày ký hợp đồng và M1 nhận được tiền đặt cọc. Sau khi ký Hợp đồng, ngày 11/7/2023 chị T chuyển khoản số tiền 28.500.000 đồng từ tài khoản số 19030172777888 mang tên Đoàn Thị Thu T tại Ngân hàng T2 đến tài khoản số 19034042714014 của M1 tại Ngân hàng T2. Sau đó, M1 vẫn tiếp tục nhắn tin trao đổi việc thiết kế cửa hàng Spa với chị T để tạo lòng tin. Đến ngày 14/7/2023, M1 cắt liên lạc với chị T, không thực hiện bất kỳ công việc nào để thi công nội thất cho cửa hàng Spa của chị T, M1 ăn tiêu hết số tiền đã nhận của chị T.

Ngày 18/7/2023, chị Đoàn Thị Thu T đến Công an quận B trình báo sự việc

trên và giao nộp 01 Hợp đồng thiết kế, thi công nội thất, đề ngày 11/7/2023.

Ngày 01/11/2023, Đỗ Đức M1 đến Công an quận H xin đầu thú và khai nhận hành vi của bản thân như đã nêu trên.

Ngày 16/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B ra Quyết định trưng cầu giám định số 664/QĐ-CQĐT giám định chữ viết, chữ ký của Đỗ Đức M1 trên 01 Hợp đồng thiết kế, thi công nội thất đề ngày 11/7/2023 (ký hiệu A) với chữ viết, chữ ký của M1 trên 02 bản tự khai, đề ngày 02/11/2023, 16/11/2023, 01 bản thu mẫu chữ ký, chữ viết đứng tên M1 không đề ngày tháng năm (Ký hiệu M1, M2, M3). Tại Bản Kết luận giám định số 7646/KL-KTHS ngày 23/11/2023 của Phòng K2 Công an thành phố H, kết luận: "Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Đỗ Đức M1 dưới chữ ký trên mẫu cần giám định ký hiệu A với chữ ký, chữ viết đứng tên Đỗ Đức M1 trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M3 là chữ do cùng một người ký và viết ra".

Ngày 17/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T ra Quyết định trưng cầu giám định số 489/QĐ-ĐTTH giám định chữ viết, chữ ký của Đỗ Đức M1 trên 01 Hợp đồng về việc thi công nội thất nhà ở, đề ngày 05/7/2023 (ký hiệu A) với chữ ký, chữ viết của M1 trên bản tự khai đề ngày 01/11/2023, biên bản ghi lời khai, đề ngày 01/11/2023 (ký hiệu M1, M2). Tại Bản Kết luận giám định số 8624/KL-KTHS ngày 28/12/2023 của Phòng K2 Công an thành phố H, kết luận: "Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Đỗ Đức M1 dưới chữ ký trên mẫu cần giám định (ký hiệu A) với chữ ký, chữ viết đứng tên Đỗ Đức M1 trên các mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2) là chữ do cùng một người ký và viết ra".

Trong giai đoạn điều tra, Đỗ Đức M1 và anh Đỗ Hồng C là anh trai cảu M1 đã trả cho anh Trần Văn Đ số tiền 5.700.000 đồng, chị Phạm Thị A số tiền 11.000.000 đồng, chị Đoàn Thị Thu T số tiền 28.500.000 đồng.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố, Đỗ Đức M1 khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 17/CT-VKS-HĐ ngày 05/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Đỗ Đức M1 về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội luận tội cho rằng tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận tội phù hợp các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên giữ nguyên nội dung truy tố. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trái pháp luật nhưng vì hám lợi đã cố ý dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản xâm phạm quyền sở hữu của người khác, ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt. Bị cáo phạm tội nhiều lần bị áp dụng tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú; khắc phục toàn bộ hậu quả nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đỗ Đức M1 từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã được trả lại số tiền bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường thêm nên đề nghị không xét.

Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong giai đoạn điều tra và đơn xin vắng mặt tại phiên tòa đều khai đã được nhận lại toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự; đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về đánh giá chứng cứ trong vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo Đỗ Đức

M1 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của các bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền tiêu xài cá nhân, Đỗ Đức M1 nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác thông qua việc lừa bán bảo hiểm xe ôtô và lừa những người cần thiết kế, trang trí nội thất cửa hàng. Thực hiện ý định trên, Đỗ Đức M1 đã 03 lần dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 11/6/2021, M1 sử dụng tài khoản Zalo nhắn tin cho anh Trần Văn Đ giới thiệu bán bảo hiểm thân vỏ và trách nhiệm dân sự xe ôtô với giá 5.700.000 đồng, anh Đ đồng ý. Ngày 12/6/2021, anh Đ chuyển khoản số tiền 5.700.000 đồng vào tài khoản của M1. Sau khi nhận tiền, M1 ăn tiêu hết và không mua bảo hiểm cho anh Đ.

Lần thứ hai: Ngày 27/6/2023, M1 sử dụng tài khoản Facebook tên "Decor N" truy cập vào nhóm Facebook tên "Thiết kế đẹp", M1 thấy chị Phạm Thị A cần tìm người thiết kế, thi công nội thất cho cửa hàng bánh. M1 sử dụng tài khoản Facebook nhắn tin cho chị A giới thiệu bản thân có khả năng thi công, thiết kế được nội thất cho cửa hàng bánh của chị A. Sau khi thỏa thuận, tối ngày 30/6/2023, chị A chuyển khoản số tiền 500.000 đồng từ tài khoản số 106879020899 đến tài khoản của M1 tại Ngân hàng; ngày 03/7/2023, chị chuyển khoản số tiền 500.000 đồng cho M1; ngày 05/7/2023, chị A chuyển khoản số tiền 10.000.000 đồng cho M1. Đến ngày 09/7/2023, M1 cắt liên lạc với chị A, không thực hiện việc thi công nội thất cho cửa hàng bánh của chị A, M1 ăn tiêu hết số tiền đã nhận của chị A.

Lần thứ ba: Ngày 07/7/2023, M1 vào nhóm Facebook "Thiết kế Spa Cửa hàng" thì biết chị Đoàn Thị Thu T cần thiết kế, thi công Spa. M1 kết bạn với chị T qua mạng xã hội Z rồi nhắn tin cho chị T đưa ra các thông tin trao đổi, tư vấn… các hạng mục thi công. Ngày 11/7/2023, chị T chuyển khoản số tiền 28.500.000 đồng cho M1. Đến ngày 14/7/2023, M1 cắt liên lạc với chị T, không thực hiện việc thi công nội thất cho cửa hàng Spa của chị T, M1 ăn tiêu hết số tiền đã nhận của chị T.

Tổng số tiền Đỗ Đức M1 chiếm đoạt của 03 bị hại là 45.200.000 đồng.

Bị cáo Đỗ Đức M1 có nhận thức đầy đủ về hành vi của mình, dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tổng số 45.200.000 đồng của các bị hại nên hành vi của bị cáo thỏa mãn dấu hiệu cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản nêu trong

Cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và các tình tiết có ảnh hưởng đến trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có sức khỏe nhưng không lao động để kiếm tiền mà dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác để ăn tiêu. Hành vi của bị cáo xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại, gây mất trật tự trị an xã hội. Cả 03 lần phạm tội, bị cáo đều chủ động tìm kiếm bị hại để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự mình bồi thường và nhờ anh trai là anh Đỗ Hồng C bồi thường toàn bộ cho các bị hại; bị cáo đầu thú nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Các bị hại đã được trả lại số tiền bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

- Anh Đỗ Hồng C là anh trai của bị cáo đã bồi thường thay cho bị cáo, anh C tự nguyện và không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường thay nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Đức M1 phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đỗ Đức M1 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/11/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Các bị hại đã được trả lại số tiền bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

- Anh Đỗ Hồng C đã bồi thường thay cho bị cáo, anh C tự nguyện và không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường thay nên Hội đồng xét xử không xét.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đỗ Đức M1 phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Áp dụng các điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 11/3/2024; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 11/3/2024; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) nơi đương sự cư trú, hoặc cư trú cuối cùng.

Nơi nhận:
- Công an quận Hà Đông;
- Viện Kiểm sát nhân dân quận Hà Đông;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Trại Tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội;
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.Phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Ánh